

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 188/2017/HSST
Ngày 24 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Mạnh Cường.
2. Bà Phùng Thị Châu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng
Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2017/HSST,
ngày 20 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê V; sinh ngày 21 tháng 4 năm 1987 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 27, đường N, phường V,
thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; con
ông Lê D, sinh năm 1957 và bà Đinh L, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn A và
01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến
nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Đàm L, sinh năm 1995. Trú tại: Đường M, phường V,
thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đặng P, sinh năm
1986. Trú tại: Đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy
tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 30 ngày 24/12/2016, tại ngõ 1,
đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Lê
V bằng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin, hời mọn để chiếm đoạt xe mô tô

YAMAHA NOZZA biển kiểm soát 12D1-009.83 của anh Đàm L để mang đi cầm cố.

Theo biên bản định giá tài sản số 06/ĐGTSTT ngày 13/01/2017, của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô YAMAHA NOZZA biển kiểm soát 12D1-009.83 có giá trị 11.600.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 188/KSĐT ngày 18 tháng 10 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê V ra trước Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn để xét xử về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa như sau: Khoảng 19 giờ 30 ngày 24/12/2016, khi đang đứng trước cửa nhà Lê V thấy Đàm L điều khiển xe mô tô YAMAHA NOZZA biển kiểm soát 12D1-009.83 đi qua. Do đang cần tiền nên Lê V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Đàm L, để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng việc quen biết từ trước, bằng thủ đoạn gian dối và để tạo lòng tin, Lê V đi đến và hỏi "*cho anh mượn xe đi có việc tý rồi anh trả ngay*". Do tin tưởng Đàm L đã giao xe mô tô 12D1-009.83 cho Lê V. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, Lê V đã đem đến nhà Đặng P, sinh năm 1986, địa chỉ số 5/7, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để cầm cố mượn 8.000.000 đồng (một lần 5 triệu, một lần 3 triệu), số tiền trên Lê V đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 05/01/2017 Đàm L đã bỏ ra 8.000.000 đồng để chuộc xe với Đặng P.

Tại đơn trình bày ngày 17/11/2017, Đàm L yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 8.000.000 đồng mà Đàm L đã bỏ ra để chuộc xe mô tô và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có tài sản. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa ngày hôm nay lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 ngày 24/12/2016 tại ngõ 1, đường Ngô Quyền,

phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, do thiếu tiền tiêu xài Lê V bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 12D1-009.83 của anh Đàm L có giá trị 11.600.000 đồng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã cố ý thực hiện, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân từ trước tới ngày thực hiện hành vi lừa đảo chấp hành tốt pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người thiếu tu dưỡng, ham chơi, lười lao động nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng, nên đã bất chấp các quy tắc xử sự mà vi phạm pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập, không có tài sản (theo biên bản xác minh), nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Đặng P khi nhận xe mô tô 12D1-009.83 để cho bị cáo vay số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng. Đặng P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê V bồi thường số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng cho bị hại Đàm L.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê V 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê V có trách nhiệm bồi thường cho anh Đàm L số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất 10%/năm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Hải Đoàn